

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 03 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Y** - Sinh năm: 1990; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T với chị Nguyễn Thị Kim Y.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim Y thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về con chung*:

Chị Nguyễn Thị Kim Y được quyền trực tiếp nuôi hai người con chung giữa chị với anh Nguyễn Văn T là: Nguyễn Minh N - Sinh ngày 31/7/2010 và Nguyễn Thị Diễm M - Sinh ngày 11/02/2016, cho đến khi các người con đủ mười tám tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao hai người con nêu trên cho chị Y trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Y có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Vì lợi ích của con chung, anh T, chị Y hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3) *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày là không có nên không xem xét, giải quyết.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh T đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002400 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên